TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUỲNH PHỤ** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2024/HS-ST
Ngày: 10/01/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Doanh
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Đặng Ngọc Tân;
2. Ông Trần Quang Đương.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Gien Ny - Thư ký Toà án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 145/2023/TLST-HS ngày 13 tháng 12 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 150/2023/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 12 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Thành S, sinh ngày 26/02/1971 tại huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

Nơi cư trú: tổ x, thị trấn A, huyện Q, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Thành K, sinh năm 1942 và bà: Trần Thị L, sinh năm 1947, là người bị thương tật do tham gia thanh niên xung phong, được hưởng trợ cấp như thương binh; vợ: Lê Thị Ánh H, sinh năm 1974, đã ly hôn vào năm 2007; con: Có 02 con, lớn sinh năm 1999, nhỏ sinh năm 2002; Tiền án, tiền sự: không;

Bị tạm giữ từ ngày 11/10/2023 đến ngày 20/10/2023 chuyển tạm giam đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

(*Bị cáo trích xuất có mặt tại phiên toà*).

- Người chứng kiến:

- Anh Nguyễn Thế D, sinh năm 1985 *(vắng mặt)*
Nơi cư trú: thôn Đ, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình
- Ông Nguyễn Hữu D1, sinh năm 1966 *(vắng mặt)*
Nơi cư trú: thôn X, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 12 giờ 15 phút ngày 11/10/2023, tại khu vực thôn X, xã A, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình, tổ công tác Công an huyện Quỳnh Phụ phối hợp với Công an xã A phát hiện Nguyễn Thành S đang đi bộ một mình có biểu hiện liên quan đến ma túy nên đã yêu cầu dừng lại để kiểm tra thì S thả từ trong lòng bàn tay trái xuống đường 01 gói giấy trắng có dòng kẻ. Tổ công tác đã yêu cầu S nhặt gói đó lên cho vào túi quần trước bên phải đang mặc, mang về trụ sở Ủy ban nhân dân xã A, huyện Quỳnh Phụ để làm việc. Tại đây, trước sự chứng kiến của đại diện chính quyền địa phương và anh Nguyễn Thế D, sinh năm 1985 cùng ông Nguyễn Hữu D1, sinh năm 1966, đều trú tại xã A, huyện Quỳnh Phụ, tổ công tác tiến hành kiểm tra, thu giữ tại túi quần trước bên phải S đang mặc 01 gói giấy trắng có dòng kẻ chứa chất bột màu trắng, dạng cục. S khai nhận đó là gói Heroine S mua để sử dụng cho bản thân (qua giám định là Heroine, có khối lượng 0,1789gam). Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng theo quy định của pháp luật.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Thành S tại tổ x, thị trấn A, huyện Q, tỉnh Thái Bình không phát hiện, thu giữ gì.

Quá trình điều tra, truy tố, bị cáo Nguyễn Thành S khai nhận: S nghiện Heroine từ năm 1993. Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 11/10/2023, S đi nhờ xe của một người thanh niên không quen biết đến khu vực thôn X, xã A, huyện Quỳnh Phụ thì xuống xe đi bộ và mua của một người thanh niên khoảng 30 tuổi, không biết tên, địa chỉ, 01 gói Heroine với giá 200.000 đồng rồi cầm trong lòng bàn tay trái và đi tìm chỗ vắng để sử dụng thì bị Công an huyện Quỳnh Phụ phát hiện, bắt quả tang.

Cáo trạng số 05/CT-VKSQP ngày 13/12/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình đã truy tố Nguyễn Thành S về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý", quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Nguyễn Thành S khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như đã nêu trong bản Cáo trạng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Thành S và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*". Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo mức án từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 11/10/2023; đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Ngoài ra, còn đề nghị về xử lý vật chứng và nghĩa vụ nộp

án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận bị cáo không tranh luận với Kiểm sát viên. Bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quyết định, hành vi tố tụng: Quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh phụ, tỉnh Thái Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Xét thấy, lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Thành S tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra có trong hồ sơ vụ án (bút lục số 80-94); phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an huyện Quỳnh Phụ lập hồi 12 giờ 30 phút ngày 11/10/2023 tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã A, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình (bút lục số 01-02); Biên bản niêm phong vật chứng do Công an huyện Quỳnh Phụ lập hồi 13 giờ 40 phút ngày 11/10/2023; biên bản mở niêm phong và giao nhận đối tượng giám định do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ lập hồi 15 giờ ngày 11/10/2023 tại Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thái Bình (bút lục 05, 07); Phiếu xét nghiệm test nhanh Morphin/Heroin ngày 12/10/2023 của Trung tâm y tế huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình (bút lục số 55); Bản kết luận giám định số 1552/KL-KTHS ngày 14/10/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: "Mẫu gửi giám định là ma túy, loại Heroin (Heroine), có tên khoa học là: Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính Phủ quy định các danh mục chất ma tuý và tiền chất; có khối lượng 0,1789gam (không phẩy một nghìn bảy trăm tám mươi chín gam). Heroine STT: 09, Danh mục IA phụ lục kèm theo Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính Phủ" (bút lục số 08); Biên bản ghi lời khai của những người chứng kiến anh Nguyễn Thế D, sinh năm và ông Nguyễn Hữu D1 (bút lục số 70-74; 75-79); cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ những chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận: Hồi 12 giờ 15 phút ngày 11/10/2023, tại khu vực thôn X, xã A, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh

Thái Bình, bị cáo Nguyễn Thành S đã có hành vi tàng trữ trái phép trên người 01 gói Heroin có khối lượng 0,1789 gam (không phẩy một nghìn bảy trăm tám mươi chín gam) với mục đích để sử dụng cho bản thân, bị Công an huyện Quỳnh Phụ phát hiện, bắt quả tang. Hành vi của bị cáo đã phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 249 Bộ luật Hình sự: Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi quy định tại Điều này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc một trong các tội quy định tại các điều 248, 250, 251 và 252 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

b) Nhựa thuốc phiện, nhựa cần sa hoặc cao côca có khối lượng từ 01 gam đến dưới 500 gam;

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

d) Lá cây côca; lá khát (lá cây Catha edulis); lá, rễ, thân, cành, hoa, quả của cây cần sa hoặc bộ phận của cây khác có chứa chất ma túy do Chính phủ quy định có khối lượng từ 01 kilôgam đến dưới 10 kilôgam;

đ) Quả thuốc phiện khô có khối lượng từ 05 kilôgam đến dưới 50 kilôgam;

e) Quả thuốc phiện tươi có khối lượng từ 01 kilôgam đến dưới 10 kilôgam;

g) Các chất ma túy khác ở thể rắn có khối lượng từ 01 gam đến dưới 20 gam;

h) Các chất ma túy khác ở thể lỏng có thể tích từ 10 mililít đến dưới 100 mililít;

i) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này.

……

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản."

[3] Về tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, gây nguy hại lớn cho xã hội, bởi hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, gây mất trật tự tại địa phương, gây dư luận không tốt trên địa bàn nơi xảy ra vụ án. Tệ nạn ma tuý hiện nay đang là hiểm hoạ của toàn xã hội, không những gây tác hại cho sức khoẻ, làm suy thoái nòi giống, phẩm giá con

người, phá hoại hạnh phúc gia đình mà còn là nguyên nhân làm phát sinh nhiều tệ nạn xã hội khác. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rất rõ tác hại của ma túy song vẫn thực hiện hành vi tàng trữ ma túy để thỏa mãn nhu cầu sử dụng của bản thân là thể hiện ý thức coi thường pháp luật của bị cáo.

[4] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có mẹ đẻ là người được hưởng chế độ như thương binh nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Từ những nhận định nêu trên, đối chiếu với các quy định của pháp luật và xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian nhất định mới có tác dụng răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo nói riêng và đấu tranh, phòng ngừa tội phạm ma túy nói chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định, phạm tội nhằm thỏa mãn nhu cầu sử dụng cho bản thân, không có mục đích bán để kiếm lời nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Chất ma túy thu giữ của bị cáo Nguyễn Thành S hoàn trả lại sau giám định là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên cần áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy.

[8] Về nguồn gốc số Heroine, bị cáo khai mua của một người thanh niên khoảng 30 tuổi, không biết tên, địa chỉ tại khu vực thôn X, xã A, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình nên Cơ quan điều tra không đủ cơ sở để điều tra, xử lý là có căn cứ.

[9] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Thành S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành S phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50 và Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành S 01 *(Một)* năm 03 *(Ba)* tháng tù, thời hạn tù

tính từ ngày bị tạm giữ 11/10/2023.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy toàn bộ 0,1432 *(không phẩy một nghìn bốn trăm ba mươi hai gam)* Heroine hoàn lại sau giám định cùng bao gói trong phong bì niêm phong số 1552/KL-KTHS ngày 14/10/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thái Bình.

(Các vật chứng trên đang được Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình quản lý theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 27 ngày 13/12/2023 giữa Công an huyện Quỳnh Phụ và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Nguyễn Thành S phải nộp số tiền 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo Nguyễn Thành S có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (10/01/2024).

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND huyệnQuỳnh Phụ;VKSND tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan điều tra, Cơ quan Thi hành án hình sự - Công an huyện Quỳnh Phụ;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ;
- TAND tỉnh Thái Bình;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Quốc Doanh